

Số: 10515/VPCP-TKBT

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2013

V/v triển khai thực hiện những
nhiệm vụ, giải pháp trong báo cáo
của Lãnh đạo Chính phủ trình bày tại
Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá XIII.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trong các báo cáo của
Lãnh đạo Chính phủ trình bày tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá XIII, Thủ tướng
Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công
theo phụ lục đính kèm. Đồng thời, nghiên cứu kỹ các báo cáo của Lãnh đạo
Chính phủ trình bày tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá XIII để đưa các nhiệm vụ,
giải pháp vào Chương trình công tác năm 2014 của từng bộ, cơ quan, địa phương
theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa
phương tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp
nói trên cùng với việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những
giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 tại các Phiên họp Chính phủ thường kỳ
hàng tháng.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các bộ, cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

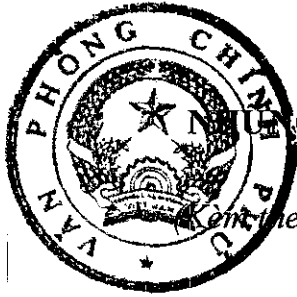
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
các Vụ: TH, KTTH, KTN, KGVX,
NC, QHQT, ĐMDN, PL, TCCV,
V.I, V.III; Công TTĐT;
- Lưu: VT, TKBT (3b). HVB 125

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

PHÒNG PHỤ CHỦ NHIỆM



Nguyễn Văn Tùng



Phụ lục

**PHỤ LỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP YÊU CẦU CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
LIÊN QUAN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Kiểm theo công văn số 10575/VPCP-TKBT ngày 15/12/2013 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
I. Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát				
1.	Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt. Điều hành lãi suất phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát. Tăng dự nợ tín dụng phù hợp và bảo đảm chất lượng tín dụng. Điều hành hiệu quả tỷ giá, thị trường ngoại hối, thị trường vàng, bảo đảm giá trị đồng tiền Việt Nam. Tăng dự trữ ngoại hối.	Báo cáo 425/BC-CP	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
2.	Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ. Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước, tập trung chống thất thu, thực hiện triệt để tiết kiệm, kiên quyết cắt giảm các khoản chi chưa thật cần thiết. Kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia, bảo đảm trong giới hạn an toàn. Thúc đẩy phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán. Sử dụng có hiệu quả từ các doanh nghiệp có cổ phần nhà nước chưa giao về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn (SCIC) để bổ sung vốn đầu tư cơ sở hạ tầng trong 2 năm 2013 - 2014. Tiếp tục thực hiện cơ chế giá thị trường đối với các mặt hàng, dịch vụ công thiết yếu như điện, than, xăng dầu, nước, dịch vụ y tế... theo lộ trình phù hợp, bảo đảm yêu cầu kiểm soát lạm phát, công khai minh bạch và có hỗ trợ cho các đối tượng chính sách, người nghèo. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả.	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Tài chính và các Bộ, ngành khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
3.	Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý nợ công, nhất là quản lý sử dụng có hiệu quả vốn vay, quản lý tốt nợ trung hạn và quỹ tích lũy trả nợ, quản lý và xử lý kịp thời rủi ro... bảo đảm thực hiện đúng Chiến lược nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia.	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Tài chính	
II. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm tăng trưởng hợp lý				
4.	Tăng tổng cầu và hỗ trợ phát triển thị trường trong nước. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thực hiện đồng bộ các giải pháp và khai thác có hiệu quả các cơ hội, các ưu đãi trong cam kết quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Công Thương	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
5.	<p>Ưu tiên vốn tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao.</p> <p>Điều hành lãi suất cho vay phù hợp và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn.</p> <p>Hạn chế phát sinh và đẩy nhanh xử lý nợ xấu theo Đề án đã được phê duyệt.</p> <p>Thực hiện đồng bộ các giải pháp để xử lý nợ xấu, nhất là việc xử lý tài sản bảo đảm tiền vay; trích lập dự phòng rủi ro; cơ cấu lại nợ vay; nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu gia tăng; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra bảo đảm công khai minh bạch hoạt động của các tổ chức tín dụng.</p> <p>Phát huy vai trò của Công ty quản lý tài sản (trong năm 2014 xử lý khoảng 100 - 150 nghìn tỷ đồng nợ xấu của các tổ chức tín dụng). Phân đấu đến hết năm 2015 xử lý được số nợ xấu hiện nay, đưa hệ thống ngân hàng thương mại hoạt động lành mạnh, an toàn.</p>	Báo cáo 425/BC-CP; 488/BC-CP	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
6.	Tập trung cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong lĩnh vực thuế, hải quan	Báo cáo 425/BC-CP; 488/BC-CP	Bộ Tài chính	
7.	Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ để phát triển mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
8.	Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản; thực hiện có hiệu quả gói hỗ trợ nhà ở xã hội	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Xây dựng	
9.	Thực hiện các giải pháp hỗ trợ sản xuất kinh doanh theo đặc thù ngành, các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng đầu tư của nhà nước	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Tài chính	
III. Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế				
Về tái cơ cấu đầu tư công				
10.	<p>Triển khai thực hiện hiệu quả Luật đầu tư công, kế hoạch đầu tư trung hạn. Tập trung vốn cho các công trình trọng điểm, cấp thiết, vốn đối ứng ODA, vốn giải phóng mặt bằng và vốn tham gia các dự án hợp tác công - tư (PPP). Tăng đầu tư cho nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, y tế, giáo dục và vùng đặc biệt khó khăn. Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý đầu tư gắn với tăng cường giám sát, thanh tra, bảo đảm quản lý thống nhất và đề cao trách nhiệm của địa phương, chủ đầu tư. Tích cực xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Tăng cường quản lý đầu tư, bảo đảm chất lượng và tiến độ công trình.</p> <p>Đẩy mạnh thu hút đầu tư xã hội, đầu tư nước ngoài. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp ngoài nhà nước tiếp cận và sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên. Thu hút các tập đoàn đa quốc gia đầu tư các dự án lớn, công nghệ cao, thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, tạo bước chuyển mạnh trong chuyển dịch cơ cấu.</p>	Báo cáo 425/BC-CP; 488/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
11.	Xây dựng, phê duyệt, triển khai thực hiện một số đề án thành lập khu hành chính - kinh tế đặc biệt	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Khánh Hòa, Kiên Giang	Quý I/2014
12.	Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về đầu tư đối tác công tư (PPP)	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2014
Tái cơ cấu ngân hàng, thị trường tài chính				
13.	Tiếp tục tái cơ cấu toàn diện các tổ chức tín dụng, nhất là các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém. Nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại. Tiếp tục cổ phần hóa và nâng cao sức cạnh tranh của các ngân hàng thương mại quốc doanh. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, bảo đảm an toàn hệ thống. Xử lý có hiệu quả tình trạng sở hữu chéo.	Báo cáo 425/BC-CP	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
14.	Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán; tăng cường quản lý nhà nước đối với các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Tài chính	
Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty				
15.	Xây dựng Đề án tách chức năng đại diện chủ sở hữu với chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý II/2014
16.	Xây dựng Nghị định về tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
17.	Xây dựng Nghị định quy định Điều lệ mẫu của tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
18.	Xây dựng Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Công thương	Tháng 12/2013

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
19.	Xây dựng Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Công thương	
20.	Xây dựng Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Quốc phòng	
21.	Xây dựng Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	
22.	Xây dựng Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	
23.	Xây dựng Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	
24.	Xây dựng Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Tài chính	
25.	Xây dựng Quyết định về quy chế đánh giá việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
26.	Xây dựng Nghị định quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
27.	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về bán, giao doanh nghiệp nhà nước	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
28.	Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 14/2011/QĐ-TTg về tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
29.	Xây dựng Đề án ưu tiên phát triển các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh cao giai đoạn 2013-2020	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Công thương	
30.	Xây dựng Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2013
31.	Xây dựng Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Thông tin và Truyền thông	
32.	Xây dựng Quy chế công bố thông tin về hoạt động của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
33.	Xây dựng Phương án tái cơ cấu doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực không phân biệt cấp cơ quan quản lý (ngành Công thương)	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Công thương	
34.	Xây dựng Phương án tái cơ cấu doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực không phân biệt cấp cơ quan quản lý (ngành Giao thông vận tải)	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Giao thông vận tải	
35.	Xây dựng Phương án tái cơ cấu doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực không phân biệt cấp cơ quan quản lý (ngành xây dựng)	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Xây dựng	
36.	Xây dựng Quy chế quản trị công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
37.	Xây dựng Đề án thực hiện thí điểm góp vốn cổ phần để thành lập mới đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước khi tiến hành cổ phần hóa	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Tài chính	
38.	Xây dựng Nghị định của Chính phủ về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển công ty lâm nghiệp (thay thế Nghị định số 200/2004/NĐ-CP về đổi mới nông, lâm trường quốc doanh)	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý IV/2014

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
Về tái cơ cấu ngành, lĩnh vực				
39.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng về phát triển kinh tế trang trại	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý I/2014
40.	Xây dựng Nghị định quy định sản xuất kinh doanh mía đường	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý III/2014
41.	Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 42/2012/NĐ-CP về quản lý sử dụng đất trồng lúa	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý IV/2014
42.	Xây dựng Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2010/NĐ-CP về quản lý thức ăn chăn nuôi	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý III/2014
43.	Xây dựng Quy hoạch các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý II/2014
44.	Xây dựng Đề án thí điểm tổ chức khai thác thu mua cá ngừ theo chuỗi	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý I/2014
45.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng về phát triển chăn nuôi nông hộ	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý I/2014
46.	Xây dựng Chiến lược phát triển ngành trồng trọt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý I/2014
47.	Xây dựng Nghị định về quản lý sản xuất tiêu thụ cá tra	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý I/2014
48.	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2010/NĐ-CP về khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2014

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
IV. Thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược				
	Về cải cách thể chế			
49.	Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, đặc biệt là tạo môi trường bình đẳng, thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận các nguồn lực và cơ hội phát triển	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
50.	Hình thành đồng bộ và bảo đảm vận hành thông suốt các loại thị trường.	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Tài chính	
51.	Xây dựng Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Tư pháp	Tháng 12/2013
52.	Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về triển khai các biện pháp thi hành Hiến pháp năm 2013		Bộ Tư pháp	Tháng 12/2013
53.	Soạn thảo, trình dự án Luật tổ chức Chính phủ (sửa đổi) phù hợp với Hiến pháp mới		Bộ Nội vụ	Tháng 3/2014
54.	Soạn thảo, trình dự án Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi)		Bộ Nội vụ	Tháng 7/2014
55.	Soạn thảo, trình dự án Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất)		Bộ Tư pháp	Tháng 6/2014
56.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy định chi tiết 8 luật được thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII	Báo cáo 425/BC-CP	Văn phòng Chính phủ	Tháng 12/2013
57.	Khẩn trương rà soát, xây dựng các Đề án để đưa vào Chương trình công tác năm 2014 của Chính phủ. Các đề án đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ phải bảo đảm tính khả thi, hạn chế tối đa tình trạng xin rút, xin chuyển	Báo cáo 425/BC-CP	Các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Tháng 12/2013
58.	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên, kịp thời việc thực hiện các văn bản, ý kiến chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp thực hiện khi có vướng mắc phát sinh nhằm bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Báo cáo 425/BC-CP; 482/BC-CP; 488/BC-CP	Các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
59.	Rà soát, sửa đổi bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực	Báo cáo 425/BC-CP; 482/BC-CP; 488/BC-CP	Các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
60.	Tăng cường thực thi thể chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước	Báo cáo 425/BC-CP;	Các Bộ, ngành liên quan theo	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
		482/BC-CP; 488/BC-CP	chức năng, nhiệm vụ được giao	
61.	Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của Chính phủ, đặc biệt trong công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo 425/BC-CP; 482/BC-CP; 488/BC-CP	Các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
62.	Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, đầu tư, đất đai, xây dựng	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Quý II năm 2014
63.	Cải cách thủ tục hành chính trong quản lý giấy tờ công dân; thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị về các quy định, tình hình và kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp chính quyền (Triển khai theo Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 – 2020).	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
64.	Phân cấp quản lý nhà nước giữa Trung ương và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Nội vụ	Năm 2014
65.	Cải cách chế độ công chức công vụ (Tiếp tục triển khai theo đề án chung đã được phê duyệt)	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Nội vụ	
66.	Hoàn thiện cơ chế chính sách, công khai minh bạch trong công tác cán bộ	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Nội vụ	Năm 2015
	Về phát triển nguồn nhân lực			
67.	Triển khai Quyết định 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015		Bộ Nội vụ	2013-2015

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
68.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chiến lược, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của cả nước, các bộ ngành, địa phương trong đó xác định rõ nhu cầu nhân lực ở các trình độ đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động	Báo cáo 488/BC-CP; 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành, địa phương	
69.	Chú trọng tuyển chọn, đào tạo, thu hút, sử dụng nhân tài và nhân lực chất lượng cao	Báo cáo 425/BC-CP	Các Bộ, ngành, địa phương	
70.	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương	
71.	Nâng cao hiệu quả dạy nghề, nhất là cho lao động ở nông thôn	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	
72.	Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các địa phương	
73.	Ban hành văn bản hướng dẫn việc sắp xếp, sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp cấp huyện thành một trung tâm	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2014

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
74.	Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực đào tạo nghề	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
75.	Đẩy mạnh việc gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp trong đào tạo nghề thông qua hợp đồng	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
76.	Ưu tiên đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm đối với người bị thu hồi đất nông nghiệp, hỗ trợ đào tạo để chuyển đổi nghề đối với đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo ở các vùng đặc biệt khó khăn	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
77.	Phát triển giáo dục, đào tạo, dạy nghề tại các tỉnh vùng trung du, miền núi phía Bắc và các huyện phía Tây Thanh Hóa và Nghệ An	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng				
78.	Tập trung nguồn lực phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội quan trọng. Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả đầu tư công. Thực hiện đồng bộ các giải pháp vận động tài trợ và đẩy nhanh giải ngân vốn ODA. Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay thương mại ưu đãi. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động mạnh các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
V. Phát triển văn hóa xã hội và bảo đảm an sinh xã hội				
79.	Rà soát, hoàn thiện các thể chế để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Y tế	Quý II/2014
80.	Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và giảm quá tải bệnh viện; tăng cường nhân lực y tế chất lượng cao và nâng cao y đức, cụ thể: - Tiếp tục thực hiện đề án giảm quá tải bệnh viện; - Thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh; - Thực hiện đề án khuyến khích đào tạo và phát triển nhân lực y tế các chuyên ngành lao, phong, tâm thần, pháp y và giải phẫu bệnh giai đoạn 2013-2020; - Triển khai hiệu quả đề án đầu tư xây dựng mới năm (05) bệnh viện, viện tuyến trung ương và tuyến cuối; - Nâng cao y đức, đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp.	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao	2013-2016

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
81.	Tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc, giá thuốc và vệ sinh an toàn thực phẩm	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Y tế	
82.	Tăng cường tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp y tế công lập	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Tài chính	
83.	Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công và hỗ trợ các đối tượng chính sách; trợ giúp xã hội; thực hiện tốt công tác chăm sóc người cao tuổi	Báo cáo số 425/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
84.	Mở rộng diện tham gia và nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
85.	Trình Chính phủ các Nghị định hướng dẫn Luật việc làm	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Trước 30/8/2014
86.	Hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện Bộ luật lao động (sửa đổi) và các nghị định quy định chi tiết của Chính phủ	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
87.	Hỗ trợ các thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đồng Nai, Bình Dương xây dựng và triển khai Đề án phát triển Quy hoạch lao động trên địa bàn giai đoạn 2013-2020	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
88.	Mở rộng diện và tăng mức hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số	Báo cáo 425/BC-CP	Ủy ban Dân tộc	
89.	Tiếp tục rà soát, bổ sung cơ chế giảm nghèo, chính sách giảm nghèo bền vững, chống đói nghèo và có chính sách đặc thù để giảm nghèo nhanh hơn đối với đồng bào dân tộc thiểu số	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	
90.	Lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án hướng vào người nghèo, vùng nghèo. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và khuyến khích người dân vươn lên thoát nghèo	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
			Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	
91.	Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi cơ chế, chính sách theo hướng giảm dần các chính sách hỗ trợ trực tiếp “cho không” đối với một số nhóm đối tượng cụ thể; đồng thời tăng dần các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm, khuyến khích người nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo. Mở rộng chính sách hỗ trợ đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Chính sách hỗ trợ giảm nghèo phải gắn với hỗ trợ sản xuất, phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới nhằm giảm nghèo bền vững.	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	
92.	Sớm triển khai Đề án nâng cao năng lực thanh tra ngành Lao động, Thương binh và Xã hội giai đoạn 2013-2020; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền việc thực hiện pháp luật lao động	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
93.	Thực hiện hỗ trợ đào tạo để chuyển đổi nghề cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số trong thực hiện tổng thể chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý II/2014
94.	Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm giảm nghèo bền vững, chống tái nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Báo cáo 488/BC-CP	Ủy ban Dân tộc	Quý II/2014
95.	Tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp hỗ trợ để tăng khả năng tiếp cận và bảo đảm mức tối thiểu và dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, thông tin, trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số	Báo cáo 488/BC-CP	Ủy ban Dân tộc	Quý I/2014
96.	Phát triển sản xuất thông qua chính sách hỗ trợ đất sản xuất, tín dụng ưu đãi, dạy nghề, khuyến nông, lâm, ngư đối với đồng bào dân tộc thiểu số nghèo	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý II/2014
97.	Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý II/2014
98.	Rà soát, bổ sung chính sách đặc thù hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn, nhất là về lương thực, phát triển chăn nuôi, trồng và bảo vệ rừng	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý II/2014
99.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020 (Quyết định số 2189/QĐ-TTg ngày 3/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ)	Báo cáo 425/BC-CP;	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các Bộ:	2013-2014 (đối với các nhiệm vụ trọng

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
		482/BC-CP	Giáo dục và Đào tạo, Quốc phòng, Công an, Y tế và các Bộ, ngành khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao	tâm trong giai đoạn 2010-2015)
100.	Thực hiện quy hoạch phát triển Thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013) (Quy hoạch này mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, có giao một số chương trình, đề án trọng điểm cần phải hoàn thành trong giai đoạn 2013-2015)		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
101.	Khẩn trương thể chế hóa và đưa Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị về “tiếp tục phát triển văn hóa nông thôn trong tình hình mới” vào cuộc sống	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2013-2015
102.	Tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương xây dựng Nghị quyết mới về văn hóa thay thế Nghị quyết Trung ương 5 Khóa VIII	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2013-2015
103.	Thực hiện tốt quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013)	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
104.	Xây dựng Đề án đào tạo vận động viên cho ASIAD 18 năm 2019 (trình Thủ tướng Chính phủ)	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 12/2013
105.	Tiếp tục tổ chức đại hội thể dục, thể thao các cấp, tiến tới tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VII năm 2014	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
106.	Tiếp tục rà soát việc sử dụng các công trình thể thao và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực trong thể thao	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
107.	Đẩy mạnh hoạt động và thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân đăng ký xây dựng đời sống văn hóa	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
			Nam và các Bộ liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
108.	Tiếp tục thực hiện Chiến lược và Quy hoạch trung tâm phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Ngoại giao,... theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
109.	Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 04/9/2013 về quản lý an ninh, an toàn cho khách du lịch, quản lý bảo vệ môi trường du lịch	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao	2013-2014
110.	Thực hiện Quy hoạch trung tâm phát triển du lịch vùng đồng bằng Sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 2163/QĐ-TTg ngày 11/11/2013)		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các quy hoạch này mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, có nhiệm vụ chương trình trọng điểm cần triển khai trong giai đoạn 2013-2015 và 2016-2020
111.	Thực hiện Quy hoạch trung tâm phát triển Du lịch vùng Tây Nguyên (Quyết định số 2162/QĐ-TTg ngày 11/11/2013)		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
112.	Thực hiện Quy hoạch trung tâm phát triển Du lịch vùng Bắc Trung bộ (Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 11/11/2013)		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
113.	Tăng cường công tác tổ chức, quản lý lễ hội, quản lý di tích	Báo cáo	Bộ Văn hóa, Thể	2014-2015

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
		482/BC-CP	thao và Du lịch và các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
VI. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu				
114.	Hoàn thiện dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai sửa đổi vừa được Quốc hội thông qua		Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính	Quý II/2014
115.	Rà soát, cập nhật Chiến lược quốc gia phòng, chống giảm nhẹ thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng (cũng như bối cảnh thiên tai ngày càng phức tạp)	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý II/2014
116.	Rà soát, xây dựng chương trình bảo đảm an toàn hồ chứa và kế hoạch sửa chữa nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa trong giai đoạn tới	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý I/2014
117.	Đầu tư khắc phục ngập lụt ở một số thành phố lớn, đặc biệt là ngập lụt do triều cường tại thành phố Hồ Chí Minh	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2014 - 2020
118.	Rà soát điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa lũ (đối với bốn lưu vực sông đã ban hành)	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quý I/2014
119.	Xây dựng các quy trình vận hành liên hồ chứa sáu (06) lưu vực sông còn lại	Báo cáo 488/BC-CP	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quý III và Quý IV/2014
120.	Tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai (nhất là khu vực miền Trung)	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2014

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
VII. Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí				
121.	Thực hiện nghiêm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triệt để tiết kiệm, nhất là trong hội họp, tiếp khách, đi công tác nước ngoài... Hoàn thiện cơ chế chính sách, công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và công tác cán bộ	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Tài chính, các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
122.	Hoàn thiện cơ chế chính sách, công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, tài sản nhà nước, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Năm 2014
123.	Tăng cường giám sát kiểm tra, thanh tra; xử lý nghiêm các vi phạm	Báo cáo 425/BC-CP	Thanh tra Chính phủ; các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
124.	Đề cao trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu	Báo cáo 425/BC-CP	Các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
125.	Kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng chống tham nhũng	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Năm 2014
126.	Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý phù hợp tại cơ sở, hạn chế khiếu nại vượt cấp	Báo cáo 425/BC-CP	Các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
127.	Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại còn tồn đọng	Báo cáo 425/BC-CP	Thanh tra Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Năm 2014
VIII. Tăng cường quốc phòng an ninh; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế				
Tăng cường quốc phòng an ninh				
128.	Dự thảo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về 10 năm thực hiện Trung ương 8 về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Quốc phòng	Quý II/2014
129.	Dự thảo kế hoạch của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết 37 và Nghị quyết của Quốc hội tại họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Công an	Tháng 2/2014
130.	Ban hành Chỉ thị về bảo vệ Tết Nguyên đán năm 2014, mở đợt tấn công phòng chống tội phạm	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Công an	Tháng 1/2014
131.	Hoàn chỉnh dự thảo các Nghị định của Chính phủ thi hành luật pháp lệnh được Quốc hội, Ủy Ban Thường vụ Quốc hội thông qua (Luật phòng chống khủng bố, Luật sửa đổi, bổ sung Luật cư trú, Pháp lệnh quản lý vũ khí vật liệu nổ)		Bộ Công an	Quý I, II, III
132.	Hoàn chỉnh dự thảo các Nghị định thi hành luật được Quốc hội, thông qua (Luật cơ yếu, Luật giáo dục quốc phòng an ninh)		Bộ Quốc phòng	Quý I, II, III
133.	Tiếp tục đầu tư cho chương trình trọng điểm: Biển Đông, hải đảo, công nghiệp quốc phòng, khu kinh tế quốc phòng, cơ sở hạ tầng Cam Ranh, chương trình đóng tàu bảo vệ chủ quyền, phân giới cắm mốc		Bộ Quốc phòng	Cả năm 2014
134.	Chủ động nắm chắc tình hình, nghiên cứu đúng và dự báo sát về điều chỉnh chiến lược, chính sách của các nước lớn liên quan đến lợi ích an ninh quốc gia của Việt Nam để tham mưu cho Đảng, Nhà nước và Chính phủ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự phát triển kinh tế		Bộ Công an	Cả năm 2014
135.	Làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu: diễn biến hòa bình, hoạt động kích động ly khai: Tập trung đấu tranh, ngăn chặn hoạt động xâm nhập tuyên lưạ, không để phát triển lực lượng, hình thành và công khai tổ chức		Bộ Công an	Cả năm 2014

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
	Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế			
	<i>Thông tin, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết 22-NQ/TW</i>			
136.	Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức quán triệt Nghị quyết 22-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động tới các tổ chức Đảng các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan trung ương, địa phương và các doanh nghiệp		Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông	Quý II và Quý III/2014
137.	Tuyên truyền về chủ trương hội nhập quốc tế đến các đối tác, cộng đồng quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài		Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương	2013-2014
138.	Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ (ban hành kèm theo Quyết định 1536/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ) về tuyên truyền, quảng bá ASEAN.		Bộ Thông tin và Truyền thông	2013-2015
139.	Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình tuyên truyền về hội nhập quốc tế; quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, thông tin về Việt Nam tới các nước trên thế giới thông qua các mối quan hệ hợp tác về phát thanh truyền hình, các hoạt động trao đổi phóng viên viết bài.		Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn báo chí ở trung ương	2013-2016
140.	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Cộng đồng Kinh tế ASEAN, sự tham gia của Việt Nam trong WTO và các thỏa thuận thương mại tự do		Bộ Công thương	2013-2016
	<i>Xây dựng thể chế và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế</i>			
141.	Xây dựng Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030		Bộ Ngoại giao	2015
142.	Thực hiện các đề án xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật, cụ thể: (i) Nghiên cứu khả năng xây dựng Luật về tư pháp quốc tế; (ii) Rà soát bổ sung các quy định trong Bộ luật hình sự để thực hiện các công ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên; (iii) Nghiên cứu khả năng gia nhập Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp.		Bộ Tư pháp	2014-2016
143.	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế và Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế		Bộ Ngoại giao	2014-2015

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
144.	Chính sách phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, gắn phát triển kết cấu hạ tầng trong nước với mạng lưới hạ tầng trong các liên kết khu vực		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2014
145.	Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đối ngoại của các Bộ, ngành, địa phương phục vụ hội nhập quốc tế		Bộ Ngoại giao	2014
146.	Triển khai Quyết định 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015		Bộ Nội vụ	2013-2015
147.	Đưa nội dung “hội nhập quốc tế” vào chương trình giảng dạy tại các trường Đảng, trường hành chính, các trường đại học và cao đẳng, các trường và trung tâm đào tạo của các Bộ, ban, ngành		Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2014-2015
148.	Xây dựng Đề án tăng cường kiến thức pháp luật quốc tế và các kỹ năng xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế cho đội ngũ cán bộ pháp chế các Bộ, ngành và địa phương		Bộ Tư pháp	2014-2016
149.	Xây dựng các đề án tăng cường đào tạo nguồn nhân lực hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là cán bộ tham gia đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế		Bộ Công thương	2014-2016
150.	Đề án xúc tiến đầu tư vào giáo dục, đào tạo		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2014
Hội nhập kinh tế quốc tế				
151.	Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 4 khóa X về một số chủ trương lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững sau khi Việt Nam là thành viên WTO		Bộ Công thương	2014
152.	Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do (FTA), phương án đàm phán các FTA		Bộ Công thương	2013-2015
153.	Xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn đến năm 2015 với tầm nhìn đến năm 2020		Bộ Kế hoạch và đầu tư	2014
154.	Xây dựng Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020		Bộ Công thương	2014

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
155.	Xây dựng Chiến lược phát triển quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại với các đối tác quan trọng của Việt Nam		Bộ Công thương	2013-2016
156.	Tổng kết, đánh giá tổng thể tình hình kinh tế - xã hội nước ta sau 10 năm gia nhập WTO. Xây dựng Báo cáo "Việt Nam 2030" làm cơ sở hoạch định chính sách phát triển, hội nhập quốc tế cho Việt Nam đến năm 2030		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2013-2016
157.	Đề án xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nền kinh tế xanh ở Việt Nam		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2013-2014
158.	Tăng cường kết nối giao thông vận tải trong ASEAN		Bộ Giao thông Vận tải	2013-2016
159.	Xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn		Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Từ 2013
160.	Đề án đẩy mạnh việc tham gia vào các thể chế tiền tệ - ngân hàng khu vực và quốc tế		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2015
Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực chính trị				
161.	Xây dựng và triển khai các Đề án làm sâu sắc các mối quan hệ đối tác chiến lược và mang tầm quan trọng chiến lược của Việt Nam		Bộ Ngoại giao	2013-2016
162.	Xây dựng và triển khai việc tham gia, đề xuất, thúc đẩy sáng kiến của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương		Bộ Ngoại giao	2013-2016
163.	Chuẩn bị việc đăng cai các sự kiện ngoại giao đa phương lớn và ứng cử của Việt Nam vào các tổ chức quốc tế		Bộ Ngoại giao	2013-2016
164.	Đề xuất gia nhập các tổ chức, diễn đàn mới; chuẩn bị nhân sự người Việt Nam để đưa vào làm việc và ứng cử vào các vị trí công việc quan trọng trong các tổ chức quốc tế		Bộ Ngoại giao, các Bộ quản lý chuyên ngành	2013-2016
165.	Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, phục vụ hội nhập về chính trị và hỗ trợ hội nhập trong các lĩnh vực khác. Đẩy mạnh tham gia các cơ chế hợp tác nghiên cứu và các cơ chế ngoại giao kênh học giả		Bộ Ngoại giao, Viện hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam	2013-2016

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
<i>Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng</i>				
166.	Xây dựng Chiến lược hội nhập quốc tế về quốc phòng đến năm 2020		Bộ Quốc phòng	Từ 2013
167.	Xây dựng chiến lược hội nhập về quốc phòng với ASEAN và các nước đối tác, đối thoại của ASEAN đến năm 2020		Bộ Quốc phòng	2014
168.	Xây dựng và triển khai Đề án Quân đội tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc giai đoạn 2014-2020 và những năm tiếp theo		Bộ Quốc phòng	2013-2016
169.	Xây dựng và triển khai Đề án Công an tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc giai đoạn 2014-2020 và những năm tiếp theo		Bộ Công an	2013-2016
170.	Xây dựng Chiến lược hội nhập quốc tế trong lĩnh vực an ninh đến năm 2020		Bộ Công an	2013-2014
<i>Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hoá, xã hội, dân tộc, giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ và các lĩnh vực khác</i>				
171.	Xây dựng và triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030; Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2013-2016
172.	Đẩy mạnh triển khai Chiến lược Ngoại giao Văn hóa đến năm 2020. Tăng cường sự tham gia của Việt Nam tại UNESCO		Bộ Ngoại giao	2013-2016
173.	Xây dựng Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030		Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2013-2014
174.	Triển khai Đề án đóng góp xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa – xã hội ASEAN		Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2013-2015
175.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các cam kết trong khuôn khổ Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và các tổ chức khác thuộc hệ thống Liên hợp quốc trong lĩnh vực lao động – xã hội giai đoạn 2014-2020 và tầm nhìn đến 2030		Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2013-2016
176.	Triển khai Đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020, các hoạt động hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo trong khuôn khổ các tổ chức khu vực và quốc tế như Hội nghị Bộ trưởng Giáo dục Á-Âu (ASEMME), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á (SEAMEO)...		Bộ Giáo dục và Đào tạo	2013-2016

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
177.	Triển khai Đề án hội nhập quốc tế về khoa học - công nghệ đến năm 2020		Bộ Khoa học và Công nghệ	2013-2016
178.	Xây dựng Đề án tăng cường tham gia các cơ chế hợp tác giải quyết vấn đề môi trường trong khuôn khổ đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA). Phát triển sáng kiến của Việt Nam về ứng phó biến đổi khí hậu trong khuôn khổ ASEM		Bộ Tài nguyên và Môi trường	2014-2016
179.	Xây dựng và triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về công tác dân tộc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số		Ủy ban Dân tộc	2013-2016
180.	Mở rộng quan hệ hợp tác nghiệp vụ, trao đổi thông tin với các hãng thông tấn, phát thanh truyền hình nước ngoài. Tăng cường tham dự các Hiệp hội, diễn đàn đa phương về truyền thông. Củng cố và tăng cường mạng lưới Cơ quan thường trú ở nước ngoài		Bộ Thông tin và truyền thông, Thông tấn xã Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam	2013-2016
181.	Triển khai các dự án trọng điểm trong quy hoạch phát thanh, truyền hình đối ngoại đến năm 2020		Bộ Thông tin và truyền thông, Thông tấn xã Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam	2013-2016
182.	Tăng cường các hoạt động hợp tác chuyên ngành song phương và đa phương; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, phát triển công nghệ thông tin, nguồn nhân lực trong lĩnh vực thông tin và truyền thông		Bộ Thông tin và Truyền thông	2013-2016
183.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện cam kết của ta khi tham gia Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, triển khai Dự án tăng cường năng lực thực thi Công ước này. Phát huy vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn của ASEAN và khu vực về phòng chống tham nhũng		Thanh tra Chính phủ	2013-2016

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
184.	Triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của ngành Bảo hiểm xã hội đến năm 2020		Bảo hiểm xã hội Việt Nam	2013-2016
IX. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội				
185.	Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức quán triệt Nghị quyết 22-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động tới các tổ chức Đảng các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan trung ương, địa phương và các doanh nghiệp		Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông	Quý II và Quý III/2014
186.	Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân trong tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Thông tin và Truyền thông	Quý I/2014
187.	Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra việc thực hiện quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; báo cáo Thủ tướng Chính phủ (Đánh giá tình hình thực hiện trong năm 2013 Quy chế phát ngôn mới đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo QĐ 25/2013/QĐ-TTg ngày 04/5/2013; Đánh giá định kỳ, kịp thời hướng dẫn thực hiện Quy chế)	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Thông tin và Truyền thông	
188.	Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí đảm bảo thông tin trung thực, khách quan, tuyên truyền vận động tạo đồng thuận xã hội; đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí, xử lý nghiêm hành vi vi phạm theo quy định pháp luật	Báo cáo 425/BC-CP	Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan quản lý của cơ quan báo chí.	
189.	Các Bộ, ngành cần tăng cường chủ động thông tin chính xác, kịp thời về hoạt động chỉ đạo, điều hành thuộc lĩnh vực Bộ, ngành mình phụ trách; đặc biệt là tăng cường thực hiện cơ chế phát ngôn, cung cấp thông tin kịp thời cho báo chí và nhân dân về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách đang được nhân dân quan tâm, dư luận bức xúc, nhằm củng cố niềm tin và tạo sự đồng thuận xã hội thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính phủ	Báo cáo 425/BC-CP	Các Bộ, ngành liên quan	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện	Trích từ Báo cáo ⁽¹⁾	Bộ, ngành chủ trì	Thời gian hoàn thành ⁽²⁾
190.	Phối hợp với các Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức thông tin, tuyên truyền về xuất khẩu lao động	Báo cáo 482/BC-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2014

Ghi chú:

(1) Báo cáo số 425/BC-CP ngày 20/10/2013 về tình hình kinh tế xã hội năm 2013, kết quả 3 năm thực hiện Kế hoạch 5 năm 2011-2015 và nhiệm vụ năm 2014-2015 (viết tắt là Báo cáo 425/BC-CP), Báo cáo số 488/BC-CP ngày 21/11/2013 về giải trình và trả lời chất vấn (viết tắt là Báo cáo 488/BC-CP) do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trình bày; Báo cáo số 482/BC-CP ngày 18/11/2013 về việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về chất và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 3, thứ 4 và thứ 5 (viết tắt là Báo cáo 482/BC-CP) do Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trình bày tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII.

(2) Đối với nhiệm vụ, giải pháp cần quy định rõ thời gian hoàn thành.